

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 09-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Bùi Thúy Mỡ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Q, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08 tháng 10 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 14 tháng 10 năm 2022 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thành L, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Phạm Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08 tháng 10 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 14 tháng 10 năm 2022 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Các anh, chị Lê Việt H3, Nguyễn Đình C, Đặng Đình H4, Phạm Văn A2, Hoàng Thị T3, Hoa Văn T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 800/KH-PK02 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Phòng Cảnh sát cơ động, Công an thành phố Hải Phòng về việc tuần tra vũ trang, kiểm tra hành chính chốt điểm trên địa bàn huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tổ công tác do đồng chí Thiếu tá Nguyễn Thanh T5 làm tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên tuyến địa bàn huyện An Dương - quận Hồng Bàng - huyện Thủy Nguyên. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2022, đồng chí Thượng sỹ Lê Việt H3 được phân công nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chuyên dụng biển kiểm soát 15B1-002.50 chở đồng chí Đại úy Nguyễn Đình C (đều mặc trang phục của lực lượng Cảnh sát cơ động) đi tuần tra trên trục đường Tỉnh lộ 359 huyện Thủy Nguyên. Khi tuần tra đến khu vực thôn 1, xã N, huyện T Nguyên, Hải Phòng, đồng chí H3 phát hiện anh Phạm Văn A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-148.60 không đội mũ bảo hiểm, vi phạm giao thông nên đã yêu cầu anh A1 dừng xe để kiểm tra. Trong lúc các đồng chí H3, C đang kiểm tra thì phát hiện một nam thanh niên (sau này biết là Đặng Đình H4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F7-2424, không đội mũ bảo hiểm đi đến. Phát hiện thấy tổ công tác của lực lượng Cảnh sát cơ động, H4 đã quay đầu xe mô tô bỏ chạy, thì bị trượt xuống rìa mương nước. Thấy vậy, đồng chí C chạy bộ đuổi theo dừng được xe của H4 và yêu cầu H4 xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Cùng lúc này, Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N-4023 chở Phạm Văn Q (đều không đội mũ bảo hiểm) đi đến gần tổ công tác, L và Q chửi bới, ngăn cản, L dùng tay rút và cầm chìa khóa xe mô tô của H4, không cho đồng chí C thực hiện nhiệm vụ kiểm tra xe đồng thời dùng tay đẩy đồng chí C ra ngoài. Thấy vậy, đồng chí H3 đưa điện thoại di động, mở chế độ quay camera và nhờ anh A1 quay lại sự việc và chạy đến hỗ trợ đồng chí C thì bị L, Q dùng tay đẩy ngã xuống rìa bờ mương nước, Q tiếp tục dùng chân đạp một nhát trúng lưng đồng chí H3. Khi thấy anh A1 đang dùng điện thoại di động quay lại hành động của mình, Q và L tiếp tục lao vào đánh anh A1. Sau đó, tổ công tác của lực lượng Cảnh sát cơ động đến hỗ trợ và cùng Công an xã N không chế bắt giữ Q, L đưa về trụ sở Công an xã để làm việc. Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu sơn xanh biển kiểm soát 35F7-2424 của Hải; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu sơn đen biển kiểm soát 16N1-4023 của Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có chứa hình ảnh nội dung sự việc, 01 áo giáp, 01 áo quân phục Cảnh sát cơ động mang quân hàm thượng sỹ, số hiệu 138-294 của anh Lê Việt H3.

Tiến hành kiểm tra, đo nồng độ cồn trong khí thở của Phạm Văn Q là 0.512mg.L; Nguyễn Thành L là 0.485mg.L; Đặng Đình H4 là 0.295mg.L.

Tiến hành kiểm thể đối với các đồng chí Lê Việt H3, Nguyễn Đình C và anh Phạm Văn A1 đều không có thương tích.

Tại bản Kết luận giám định số 572/KL-KTHS(KTS) ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 04 tệp tin video chứa hình ảnh Q, L thực hiện hành vi chửi bới, ngăn cản không cho các đồng chí H3, C làm nhiệm vụ không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTN ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L khai nhận như nội dung trên. Việc các bị cáo Q, L chửi bới, đe dọa và dùng vũ lực cản trở lực lượng Cảnh sát cơ động là tự phát, Đặng Đình H4 không có lời nói, hành động gì chống đối lực lượng Công an. Mục đích của các bị cáo cản trở nhằm để lực lượng Công an không xử lý được hành vi vi phạm của Đặng Đình H4. Các bị cáo đều nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, rất ân hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Công bố lời khai của những người làm chứng khai về tình tiết sự việc phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Q): Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội: "Chống người thi hành công vụ" Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ. Về vật chứng: Số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không giải quyết. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã N lập, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại khu vực thôn 1, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L đã có hành vi đe dọa, dùng vũ lực cản trở các đồng chí Lê Việt H3 và Nguyễn Đình C thuộc tổ công tác của Phòng Cảnh sát Cơ động-Công an thành phố Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hành chính đối với xe mô tô của anh Đặng Đình H4. Các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của các bị cáo Q, L đã phạm vào tội: “Chống người thi hành công vụ”, vi phạm khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố và đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cản trở đến hoạt động quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của những người thi hành công vụ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, đối với hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Thành L đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn Q có mẹ đẻ được Nhà nước được tặng thưởng nhiều Giấy khen trong quá trình lao động, nên bị cáo Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về phân hóa vai trò và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công từ trước. Các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Thành L đều là những người thực hành

tích cực, cùng nhau thực hiện hành vi cản trở lực lượng Cảnh sát Cơ động thực hiện nhiệm vụ: Q, L chửi bới, ngăn cản, L rút chìa khóa xe mô tô của H4, không cho đồng chí C thực hiện nhiệm vụ kiểm tra xe, dùng tay đẩy đồng chí C ra ngoài; Khi đồng chí H3 đến hỗ trợ đồng chí C thì L, Q đã dùng tay đẩy ngã đồng chí H3 xuống rìa bờ mương, Q dùng chân đạp vào lưng đồng chí H, do vậy, các bị cáo có vai trò bằng nhau, nên phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

[8] Xét thấy, các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L đều có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, năn năn hối cải, thể hiện sự ân hận, day dứt về hành vi phạm tội của mình, nên cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt.

[9] Về vật chứng: 01 chiếc USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án được lưu hồ sơ làm căn cứ truy tố nên Tòa không giải quyết.

[9.1] Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F7-2424 cho anh Đặng Đình H4; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N1-4023 cho bị cáo Phạm Văn Q (bà Nguyễn Thị H1 nhận thay); 01 chiếc áo giáp, 01 áo quân phục lực lượng Cảnh sát cơ động, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 cho đồng chí Lê Việt H3 quản lý sử dụng nên Tòa không xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các đồng chí Lê Việt H3, Nguyễn Đình C và anh Phạm Văn A1 không bị thương tích, không bị thiệt hại về tài sản, không yêu cầu các bị cáo Q, L bồi thường nên Tòa không giải quyết.

[11] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có Đặng Đình H4 là người đi cùng các bị cáo L, Q. Quá trình điều tra xác định Hải không có hành vi tham gia cản trở lực lượng cảnh sát cơ động nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[11.1] Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của anh Phạm Văn A1, Đặng Đình H4, Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L, Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Thành L tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2022.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an TPHP;
- Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP;
- Sở Tư pháp HP;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

